

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 01/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; Ông Nguyễn Đắc Quýnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Thư ký tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Minh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên- Tại điểm cầu trung tâm; Ông Trần Đình Nghị- Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử trực tuyến tại các điểm cầu. Điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 11/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Văn Q, sinh năm: 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn TX, xã CD, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trịnh Văn H và bà Trịnh Thị Hn; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 79/2013/HSST ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt Q 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/02/2019 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2023 đến ngày 06/3/2023 chuyển tạm giam. tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:* Anh Thái Văn V; Ông Phạm Văn C; Anh Vũ Văn Qn; Anh Phùng Văn P.

Ông C, anh V, anh Qn, anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 19 giờ, ngày 01/3/2023, Trịnh Văn Q đến khu vực chợ Long Biên, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, Q gặp người nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ), quá trình nói chuyện Q biết T có ma túy Ketamine bán, Q đặt vấn đề mua 50.000.000 đồng ma túy Ketamine thì T đồng ý và bán cho Q. Sau đó, Q mang số ma túy trên về và giấu tại gầm cầu vượt Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên để bán kiếm lời với số tiền là 60.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ, ngày 03/3/2023, Q rủ anh Thái Văn V, sinh năm 1986, trú tại thôn ĐM, xã CD, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên sang bên huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương chơi thì anh V đồng ý. Q mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave ZX, biển số 89H9-5369 của anh Phùng Văn P, sinh năm 1985 ở cùng thôn với Q để V chở Q đi, đến quán nước của ông Phạm Văn C, sinh năm 1963, trú tại thôn LK xã AL, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương thì Q và V vào quán ngồi uống nước. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày lực lượng Công an huyện Nam Sách kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác phía trước bên trái Q đang mặc có 01 gói nilon màu trắng kích thước 5cm x 12 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 180/KL-KTHS ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết quả: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong gói nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 85,803gam, là ma túy, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSNS ngày 10/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có kinh tế, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 84,300 gam ma túy, loại Ketamine; 01 gói nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 180/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 03/3/2023 tại quán nước của ông Phạm Văn C thuộc địa phận thôn LK, xã AL, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Trịnh Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép 85,803 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cất giấu trái phép 85,803 gam ma túy, loại Ketamine, mục đích để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo bị cáo Trịnh Văn Q ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy 85,803 gam loại Ketamine mục đích bán kiếm lời. Đồng thời ma túy đã có tác hại rất lớn đến sức khỏe và tính mạng của con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 79/2013/HSST ngày 14/11/2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án (bản án đương nhiên được xóa án tích) nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo ra trại không lấy đó làm bài học cho bản thân. Ngày 03/3/2023 bị cáo lại phạm tội tiếp về cùng loại tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giấu 85,803 gam ma túy Ketamine mục đích bán kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35 BLHS.

[8] Biện pháp tư pháp và vật chứng:

Đối với lượng ma túy 84,300 gam Ketamine là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave ZX màu đỏ đen mang biển số 89H5-5369 của anh Phùng Văn P, anh P cho bị cáo Q mượn anh P không biết Q dùng xe máy làm phương tiện đi từ Văn Lâm, Hưng Yên đến huyện Nam Sách và cất giấu ma túy trong người thì bị phát hiện. Ngày 04/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã trả lại cho anh P là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô trên là phù hợp pháp luật.

[9] Anh Phùng Văn P là người cho Q mượn xe máy để đi sang huyện Nam Sách, anh Thái Văn V là người chở Q đi đến huyện Nam Sách nhưng đều không biết Q cất giấu ma túy trong người; người đàn ông bán ma túy cho Trịnh Văn Q không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Q **13 (mười ba)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2023.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước (bị cáo chưa nộp tiền phạt).

5. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định 84,300 gam Ketamine; (*một*) gói nilon màu trắng; 01 (*một*) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 180/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trịnh Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- CQCSĐT Công an huyện Nam Sách;
- CQTHA HS Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương